1. **Đưa ra first\_name, last\_name và lương của những nhân viên mà có mức lương cao hơn nhân viên có last\_name là ‘Bull’.**

**select first\_name, last\_name, salary from employees**

**where salary > (SELECT salary**

**FROM employees**

**WHERE last\_name = 'Fox');**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name của tất cả các nhân viên làm việc ở department IT**

**select first\_name, last\_name from employees**

**join departments on employees.department\_id=departments.department\_id**

**where department\_name='cong an'**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name của tất cả nhân viên mà có quản lý và làm việc tại department ở USA**

**select first\_name, last\_name from employees**

**where manager\_id=(select distinct employee\_id from employees**

**join departments on departments.department\_id=employees.department\_id**

**join locations on locations.location\_id=departments.location\_id**

**where city='london'**

**)**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name của nhân viên mà là quản lý.**

**select distinct e2.first\_name, e2.last\_name from employees as e1**

**join employees as e2 on e1.manager\_id=e2.employee\_id**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name và lương của nhân viên mà mức lương của họ cao hơn mức lương trung bình**

**SELECT first\_name, last\_name, salary**

**FROM employees**

**WHERE salary > (SELECT AVG(salary) FROM employees);**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name và mức lương của nhân viên mà mức lương bằng mức lương tối thiểu của job grade của họ**

**SELECT first\_name, last\_name, salary**

**FROM employees join jobs on employees.job\_id=jobs.job\_id**

**WHERE salary = min\_salary;**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name và mức lương của nhân viên mà thu nhập nhiều hơn mức lương trung bình và làm việc trong một trong các department IT**

**SELECT first\_name, last\_name, salary**

**FROM employees**

**WHERE salary > (SELECT AVG(salary) FROM employees) and department\_id=112;**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name và mức lương của nhân viên mà thu nhập cao hơn mức lương của Mr. Bell**

**select first\_name, last\_name, salary from employees**

**where salary > (SELECT salary**

**FROM employees**

**WHERE last\_name = 'Fox');**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name và mức lương của nhân viên mà thu nhập bằng mức lương tối thiểu của tất cả các departments**

**SELECT first\_name, last\_name, salary**

**FROM employees join jobs on employees.job\_id=jobs.job\_id**

**WHERE salary = min\_salary;**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name và mức lương của nhân viên mà mức lương lớn hơn mức lương tối thiểu của tất cả các departments**

**SELECT first\_name, last\_name, salary**

**FROM employees join jobs on employees.job\_id=jobs.job\_id**

**WHERE salary > min\_salary;**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name và mức lương của nhân viên mà mức lương cao hơn mức lương của những người có JOB\_ID = ‘SH\_CLERK’. Sắp xếp mức lương từ thấp nhất tới cao nhất**

**SELECT first\_name, last\_name, salary**

**FROM employees**

**WHERE salary > (SELECT max(salary) FROM employees where job\_id='cnt')**

**order by salary asc;**

1. **Đưa ra first\_name, last\_name của nhân viên mà không phải supervisors.**

**SELECT first\_name, last\_name, salary**

**FROM employees**

**WHERE job\_id != 'dev'**

**order by salary asc;**

1. **Đưa ra employee ID, first\_name, last\_name, department name của tất cả các nhân viên.**

**SELECT employee\_id, first\_name, last\_name, department\_name**

**FROM employees join departments on employees.department\_id = departments.department\_id**

1. **Đưa ra employee ID, first\_name, last\_name, department name của tất cả các nhân viên mà mức lương cao hơn mức lương trung bình ở department mà họ làm việc.**

**SELECT e.employee\_id, e.first\_name, e.last\_name, d.department\_name**

**FROM employees e**

**JOIN departments d ON e.department\_id = d.department\_id**

**WHERE e.salary > (**

**SELECT AVG(e2.salary)**

**FROM employees e2**

**WHERE e2.department\_id = e.department\_id**

**);**

1. **Đưa ra các bản ghi có thứ tự lẻ từ bảng employees.**

**SELECT \***

**FROM employees**

**WHERE MOD(employee\_id, 2) = 1;**

1. **Đưa ra mức lương cao thứ 5 trong bảng employees.**

**SELECT salary**

**FROM employees**

**ORDER BY salary DESC**

**LIMIT 1 OFFSET 5;**

1. **Đưa ra mức lương thấp thứ 4 trong bảng employees.**

**SELECT salary**

**FROM employees**

**ORDER BY salary ASC**

**LIMIT 1 OFFSET 3;**

1. **Lấy 10 bản ghi cuối cùng của 1 bảng bất kỳ.**

**SELECT \***

**FROM table\_name**

**ORDER BY column\_name DESC**

**LIMIT 10;**

1. **Đưa ra danh sách department ID và tên của tất cả các departments mà không có nhân viên nào**

**SELECT d.department\_id, d.department\_name**

**FROM departments d**

**LEFT JOIN employees e ON d.department\_id = e.department\_id**

**WHERE e.employee\_id is NULL;**

1. **Đưa ra 3 mức lương cao nhất**

**SELECT \***

**FROM employees**

**ORDER BY salary DESC**

**LIMIT 3;**

1. **Đưa ra 3 mức lương thấp nhất**

**SELECT \***

**FROM employees**

**ORDER BY salary ASC**

**LIMIT 3;**

1. **Đưa ra mức lương cao thứ n trong bảng employees.**

**SELECT \***

**FROM employees**

**ORDER BY salary DESC**

**LIMIT 1 OFFSET n-1;**